

Số: 177 /HD-HĐTĐKT

Bình Chánh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và xét thi đua của Khối thi đua ngành giáo dục (xét theo năm học)

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 13 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-TĐKT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Khối thi đua thuộc Thành phố Hồ Chí Minh,

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện Bình Chánh ban hành Hướng dẫn tổ chức hoạt động và xét thi đua của Khối thi đua ngành giáo dục thuộc Huyện, như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

I. TỔ CHỨC

1. Khối thi đua gồm một số đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố tổ chức và ủy quyền cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện theo dõi, chỉ đạo hoạt động.

2. Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm.

Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được phân công.

3. Viên chức, người lao động kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

II. NHIỆM VỤ

1. Khối trưởng

Khối trưởng chịu trách nhiệm chung trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện về hoạt động Khối thi đua, có nhiệm vụ thống nhất chung sau đây:

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Quy chế hoạt động của Khối thi đua.

b) Triển khai thực hiện các tiêu chí, thang điểm thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua và các đơn vị thành viên theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối thi đua. Phối hợp với Phòng Nội vụ đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Khối thi đua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng “Cờ thi đua Thành phố” cho đơn vị dẫn đầu Khối thi đua, do Ủy ban nhân dân Thành phố phân chia khối thi đua theo quy định.

e) Chủ trì tổ chức Hội nghị sơ kết và tổng kết năm hoạt động của Khối thi đua; phối hợp với các đơn vị trong khối tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề (ít nhất 02 chuyên đề trong 01 năm học) và các hoạt động khác.

2. Khối phó

a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng Chương trình, Kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua.

b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

3. Viên chức, người lao động kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của đơn vị là Khối trưởng

a) Dự thảo Kế hoạch, Chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối thi đua.

b) Phối hợp với viên chức, người lao động kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua và bảng điểm thi đua đã được các đơn vị trong Khối thống nhất.

c) Chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua và gửi về Khối trưởng trong đề quý I hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, chấm điểm của Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

e) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

g) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Khối thi đua, với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Khối trưởng theo đúng quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KHỐI THI ĐUA

1. Các cuộc họp Khối thi đua, gồm

a) Hội nghị ký kết giao ước thi đua:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: Đầu năm học (**tháng 9** hàng năm);

- Nội dung: Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua, ký kết nội dung giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua và triển khai kế hoạch hoạt động khối trong năm học, quy chế hoạt động khối thi đua, bảng điểm thi đua.

b) Hội nghị sơ kết:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: Giữa năm học (**tháng 01** hàng năm);

- Nội dung: Đánh giá kết quả triển khai thực hiện nội dung ký kết giao ước thi đua, công tác thi đua, khen thưởng và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm.

c) Hội nghị tổng kết:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: Cuối năm học (**tháng 5** hàng năm);

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động của Khối thi đua trong năm học và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ của năm sau; Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua của khối đối với các đơn vị thành viên; Bình bầu Khối trưởng, Khối phó mới.

d) Các hoạt động khác:

- Sinh hoạt chuyên đề ít nhất 02 chuyên đề trong năm học (*tập huấn, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác giữa các đơn vị...*), có thể lồng ghép trong tổ chức các hội nghị của khối thi đua.

- Giao lưu văn hóa văn nghệ, hội thao.

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội.

Có thể lồng ghép, kết hợp thực hiện các hoạt động này với nhau, nhằm giúp nội dung chương trình thêm phong phú, sinh động.

2. Thành phần tham dự các hoạt động Khối thi đua

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện phụ trách khối;
- Đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ hoặc Chuyên viên Phòng Nội vụ phụ trách công tác thi đua khen thưởng Huyện theo dõi Khối thi đua;
- Đại diện lãnh đạo các phòng, ban của Huyện có liên quan đến chuyên đề sinh hoạt;
- Đại diện lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện;
- Đại diện lãnh đạo của đơn vị là khối trưởng, khối phó và thành viên trong khối thi đua;
- Viên chức, người lao động kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua;
- Tùy theo nội dung họp có thể mời thêm lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung sinh hoạt Khối thi đua.

* Khối trưởng có trách nhiệm gửi thư mời đến các thành phần tham dự họp.

3. Chế độ thông tin báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện

Khối trưởng thực hiện việc thông tin báo cáo và gửi các văn bản có liên quan đến hoạt động Khối về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (*thông qua Phòng Nội vụ*) và Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện, gồm:

a) Văn bản Hội nghị ký kết giao ước thi đua:

- Thời gian gửi: ***Chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 hàng năm.***
- Thành phần hồ sơ gồm **01 bộ bản chính** các văn bản sau:
 - + Quy chế hoạt động của Khối thi đua;
 - + Bảng thang điểm thi đua của Khối;
 - + Văn bản ký kết giao ước thi đua;
 - + Văn bản đăng ký danh hiệu thi đua (kèm file excel.xls về địa chỉ: noi.vu.binhchanh@tphcm.gov.vn);
 - + Kế hoạch/Chương trình hoạt động của Khối trong năm học;
 - + Biên bản họp khối thi đua;
 - + Kế hoạch, nội dung, báo cáo về tổ chức sinh hoạt chuyên đề; hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội... (*nếu có*).

b) Văn bản Hội nghị sơ kết giữa năm học:

- Thời gian gửi: ***Chậm nhất vào ngày 10 tháng 01 hàng năm.***

- Thành phần hồ sơ gồm **01 bộ bản chính** các văn bản sau:
 - + Báo cáo sơ kết thực hiện phong trào thi đua yêu nước đầu năm học và phương hướng thực hiện cuối năm học;
 - + Biên bản họp Khối thi đua;
 - + Kế hoạch, nội dung, báo cáo về tổ chức sinh hoạt chuyên đề; hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội... (nếu có).

c) Văn bản Hội nghị tổng kết:

- Thời gian gửi: *Trước ngày 25 tháng 5 hàng năm.*
- Thành phần hồ sơ gồm **01 bộ bản chính** các văn bản sau:
 - + Báo cáo tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm học và phương hướng thực hiện trong năm học tiếp theo;
 - + Bảng tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua do đơn vị chấm và đã được Khối thi đua thống nhất;
 - + Tờ trình đề nghị khen thưởng;
 - + Biên bản họp Khối thi đua;
 - + Báo cáo thành tích các đơn vị được khen thưởng;
 - + Biên bản bình bầu Khối trưởng, Khối phó năm học tiếp theo;
 - + Kế hoạch, nội dung, báo cáo về tổ chức sinh hoạt chuyên đề; hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội... (nếu có).

d) Các văn bản khác:

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức triển khai phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố, Huyện phát động.
- Báo cáo tự kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

I. NỘI DUNG THI ĐUA, SỐ ĐIỂM CHUẨN QUY ĐỊNH

Nội dung thi đua gồm 02 phần chấm, cụ thể:

1. Phần chấm điểm thứ nhất: Do các đơn vị thành viên trong Khối thi đua tự chấm, với 05 nội dung, tổng số là 995 điểm; đơn vị Khối trưởng tối đa là 1.000 điểm, trong đó:

- Nội dung I: Thi đua thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo (**550 điểm**).
- Nội dung II: Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (**200 điểm**).
- Nội dung III: Thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (**200 điểm**).
- Nội dung IV: Điểm thưởng (**50 điểm thưởng**).
- Nội dung V: Điểm trừ (**20 điểm**).

2. Phần chấm thứ hai: Các cơ quan, đơn vị có liên quan chấm điểm cho các trường thuộc ngành, lĩnh vực mà đơn vị phụ trách trên cơ sở tự xây dựng, ban hành và triển khai thang điểm thi đua đến các trường.

II. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA

1. Phần chấm điểm thứ nhất: Do các đơn vị thành viên trong Khối thi đua tự chấm (*Đính kèm phụ lục 1 (khối mầm non), phụ lục 2 (khối tiểu học), phụ lục 3 (khối trung học cơ sở, trung tâm), phụ lục 4 (Trường Bồi dưỡng giáo dục)*).

2. Phần chấm điểm thứ hai: Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị có liên quan chấm điểm cho các trường thuộc ngành, lĩnh vực mà đơn vị phụ trách bằng cách tự xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với chỉ tiêu, nhiệm vụ giao hàng năm cho các trường, với thang điểm thi đua là 1.000 điểm, cụ thể gồm các cơ quan, đơn vị sau:

a) Nội dung 1: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chính trị gồm các đơn vị:

- **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Thực hiện chấm điểm về công tác quản lý nhà nước về giáo dục và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chỉ tiêu năm học theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Huyện hàng năm; công tác thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

- **Phòng Nội vụ:** Thực hiện chấm điểm về công tác xây dựng, tổ chức bộ máy, quản lý sử dụng biên chế, công chức, viên chức, người lao động: quản lý hồ sơ viên chức, tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, giải quyết chế độ, chính sách, sử dụng biên chế; thực hiện phối hợp báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng; công tác văn thư lưu trữ; công tác cải cách hành chính...

- **Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Thực hiện chấm điểm về việc chấp hành các quy định tài chính, kế toán về chế độ quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước tại đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Việc chấp hành các quy định tài chính, kế toán về chế độ quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước tại đơn vị theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính; Việc chấp hành thu, sử dụng học phí và thu khác theo hướng dẫn của Thành phố và Ủy ban nhân dân Huyện.

- **Phòng Y tế:** Thực hiện chấm điểm về công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh; Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe (T2G); Công tác phòng, chống dịch bệnh; Công tác an toàn phòng chống tai nạn thương tích; Công tác an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú và căn tin; Đảm bảo vệ sinh môi trường học tập, vệ sinh phòng học; Bố trí phòng y tế và đảm bảo cơ bản trang thiết bị, tủ thuốc. Có sổ sách theo dõi xuất nhập thuốc, cấp phát thuốc; theo dõi hạn sử dụng của thuốc; sổ nhận thuốc của phụ huynh gửi; Các chương trình: Mất học

đường, chương trình nha học đường, chương trình dinh dưỡng, chương trình phòng chống HIV/AIDS,...

b) Nội dung 2: Đánh giá, chấm điểm hoạt động của Đảng, đoàn thể và việc tham gia các hoạt động phong trào tại địa phương: Phòng Nội vụ sẽ tổng hợp kết quả chấm điểm của Liên đoàn Lao động Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*trong đó, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng thang điểm thi đua chấm cho các trường về các nội dung: tham gia các hoạt động phong trào tại địa phương, kết quả đánh giá xếp loại hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn, Hội, Đội,...*).

III. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với Khối thi đua:

- Cơ quan, đơn vị tự chấm điểm, với tổng số điểm tối đa là 995 điểm, gửi Khối trưởng theo quy định.

- Khối trưởng, Khối phó tổng hợp, rà soát, tổ chức họp chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

- Khối trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm của Khối đối với các thành viên trong Khối và báo cáo về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (*thông qua Phòng Nội vụ tổng hợp*) **chậm nhất vào ngày 20 tháng 5 hàng năm.**

b) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện có liên quan:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi hoạt động của các trường, tự xây dựng và ban hành các tiêu chí, thang điểm thi đua phù hợp, gửi cho các trường trong quý III (đầu năm học) hàng năm để các trường chủ động đề ra các giải pháp tập trung thực hiện.

- Đầu tháng 5 hàng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức chấm điểm đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các trường trên từng lĩnh vực công tác do đơn vị quản lý theo lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, gửi thông báo kết quả chấm điểm cho các trường và Phòng Nội vụ, **chậm nhất vào ngày 20 tháng 5 hàng năm**, với thang điểm chấm thống nhất là 1.000 điểm, xếp loại thi đua với 4 mức độ, như sau:

- + Xuất sắc (A): Từ 900 điểm đến 1.000 điểm.
- + Tiên tiến (B): Từ 800 điểm đến dưới 900 điểm.
- + Trung bình (C): Từ 700 điểm đến dưới 800 điểm.
- + Kém (D): Từ dưới 700 điểm trở xuống.

- Sau khi các cơ quan, đơn vị liên quan thông báo kết quả chấm điểm, các trường có quyền phản ánh, có ý kiến về điểm do các cơ quan, đơn vị chấm. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải đáp và thực hiện điều chỉnh điểm (nếu có) (**kết thúc trước ngày 25 tháng 5 hàng năm**). Sau thời gian nêu trên, Phòng Nội vụ sẽ không nhận điều chỉnh điểm để tổng hợp điểm trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng Huyện.

c) Đối với Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện):

Sau khi nhận bảng tổng hợp kết quả chấm điểm của Khối trưởng đối với các đơn vị thành viên, bảng chấm điểm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Phòng Nội vụ tổng hợp điểm thi đua của từng đơn vị (*theo công thức tính điểm xếp hạng thi đua*) và đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện chọn ra 01 đơn vị có tổng số điểm thi đua cao nhất là đơn vị dẫn Khối thi đua để đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng “Cờ thi đua Thành phố” (*đối với những đơn vị được Thành phố chia khối*). Nếu Khối thi đua có 02 đơn vị trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì Hội đồng sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn 01 đơn vị dẫn đầu. Đơn vị dẫn đầu đủ tiêu chuẩn sẽ được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị tặng “Cờ thi đua Thành phố” (*đối với những đơn vị do Thành phố chia khối*).

2. Phương pháp chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng tại nội dung 1 của thang điểm thi đua tự chấm:

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của cơ quan, đơn vị trong năm đã đề ra. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó. Nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch, số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch. Nếu đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thưởng (theo quy định tại mục điểm thưởng), công thức tính như sau:

- Số % đạt được = Thực hiện/Kế hoạch x 100%.
- Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x số % đạt được.
- Số điểm thưởng = Số điểm đạt được – Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí Tỷ lệ huy động trẻ vào các lớp đầu cấp: Kế hoạch là 100%, thực hiện là 101%, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 50 điểm, cách tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = (101\% \times 100\%) / 100\% = 101\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = 50 \times 101\% = 50,5 \text{ điểm}.$$

$$\text{Số điểm thưởng} = 50,5 - 50 = 0,5 \text{ điểm}.$$

***Lưu ý:** Thực hiện đạt bao nhiêu % thì đạt bấy nhiêu điểm tương ứng, nhưng không vượt quá số điểm chuẩn quy định.

Đối với những tiêu chí chấm điểm không giao chỉ tiêu kế hoạch thì lấy số thực hiện của năm trước làm số kế hoạch năm sau để tính điểm.

b) Đối với các tiêu chí tính ngược (giảm): điểm b, tiêu chí 1 của Nội dung 1 tại thang điểm thi đua tự chấm (phụ lục 2, phụ lục 3), nếu số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch, nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch. Công thức tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = 100\% + (\text{Kế hoạch} - \text{Thực hiện}) / \text{Kế hoạch} \times 100\%.$$

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được.

Số điểm thưởng = Số điểm đạt được – Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí phần đầu không có học sinh bỏ học; Kế hoạch dưới 0,5%; cuối năm thực hiện dưới 0,4%; điểm chuẩn trong tiêu chí này là 50 điểm, cách tính như sau:

Số % đạt được = $100\% + \left[\frac{(0,5 - 0,4)}{10} \times 100\% \right] = 101\%$.

Số điểm đạt được = $50 \times 101\% = 50,5$ điểm.

Số điểm thưởng = $50,5 - 50 = 0,5$ điểm.

c) Đối với các tiêu chí định tính: Các cơ quan, đơn vị tự chấm điểm mức độ hoàn thành các nội dung tương ứng với các tiêu chí thi đua, như sau: Nếu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch hoặc khối lượng công việc được tính 100% số điểm theo từng nội dung của thang điểm; Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% chỉ tiêu kế hoạch hoặc khối lượng công việc được tính 3/4 số điểm theo từng nội dung của thang điểm; Hoàn thành từ 70% đến dưới 90% chỉ tiêu kế hoạch hoặc khối lượng công việc được tính 2/3 số điểm theo từng nội dung của thang điểm; Hoàn thành từ 50% đến dưới 70% chỉ tiêu kế hoạch hoặc khối lượng công việc được tính 1/2 số điểm theo từng nội dung của thang điểm.

3. Công thức tính điểm tổng xếp hạng thi đua

Tổng điểm xếp hạng thi đua = (Tổng điểm của Khối thi đua chấm + Điểm bình quân các cơ quan, đơn vị có liên quan chấm)/2

4. Điểm thưởng và trừ đối với hoạt động Khối thi đua:

a) Điểm thưởng (50 điểm):

- Thưởng cho các tiêu chí định lượng trong mục 1, nội dung 1 của phần I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10 điểm chuẩn (10 điểm).

- Thưởng các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức phong trào thi đua và báo cáo kết quả về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) (15 điểm).

- Thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu, tuyên dương điển hình tiên tiến về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý (20 điểm).

- Thưởng cho đơn vị Khối trưởng (5 điểm), trong đó:

+ Có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua (3 điểm).

+ Tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 chuyên đề trong năm (có báo cáo chuyên đề) (2 điểm).

b) Điểm trừ (20 điểm):

- Trừ điểm đối với các đơn vị trong Khối thi đua, như sau:

+ Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản (trừ 02 điểm/văn bản) hoặc có cá nhân là lãnh đạo (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên (5 điểm).

+ Trừ điểm đối với các đơn vị trong khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động khối (5 điểm).

+ Trừ điểm đối với các đơn vị không tham dự các cuộc họp Khối hoặc không cử đúng thành phần dự họp Khối thi đua trong năm (5 điểm).

- Trừ điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm chưa ban hành quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình hoạt động Khối, chưa đảm bảo tổ chức họp định kỳ và chuyên đề theo quy định (5 điểm).

*** Xếp loại thi đua theo tổng điểm xếp hạng:**

- Xuất sắc (A): Từ 900 điểm đến 1.000 điểm.

- Tiên tiến (B): Từ 800 điểm đến dưới 900 điểm.

- Trung bình (C): Từ 700 điểm đến dưới 800 điểm.

- Kém (D): Từ dưới 700 điểm trở xuống.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khối trưởng Khối thi đua có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Khối thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này và xây dựng quy chế hoạt động của Khối cho phù hợp; Tổng hợp kết quả chấm điểm thi đua hàng năm của các thành viên trong Khối thi đua và đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Thành viên trong Khối khi đua tham gia hoạt động Khối, thực hiện tự chấm điểm thi đua và gửi thang điểm thi đua về Khối trưởng theo thời gian quy định.

3. Đề nghị Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng thang điểm, triển khai và thực hiện chấm điểm cho các trường.

4. Đề nghị Liên đoàn Lao động Huyện cung cấp kết quả chấm điểm về hoạt động công đoàn hàng năm của các trường về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ để tổng hợp).

5. Không xét thi đua đối với những đơn vị không đăng ký và không ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Khối thi đua hoặc có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Chưa xét thi đua đối với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

7. Thời gian triển khai, thực hiện hướng dẫn này kể từ năm học 2018 - 2019 trở về sau.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Khối đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Ban TĐKT Thành phố);
- TTHU, TTHĐND, TTUB;
- T/v HĐTĐKT Huyện;
- Khối trưởng Khối thi đua thuộc Huyện;
- Các trường thuộc các Khối thi đua;
- Trung tâm GDNN - GDTX;
- Trường Bồi dưỡng giáo dục;
- CVP, PCVP (H);
- Lưu: VT, TH (N), P.NV (D, YL).



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA TỰ CHẤM NĂM HỌC
(Đối với các trường mầm non)

I. Nội dung 1: Thi đua thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo (550 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	Kết quả thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	330						
	a) Tỷ lệ huy động vào các lớp đầu cấp đạt 100%	50						
	b) Tỷ lệ trẻ đạt bé khỏe, bé ngoan đạt từ 98%	100						
	c) Giảm suy dinh dưỡng	70						
	d) Giảm dư cân - béo phì	60						
	đ) Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%	50						
2	Tỷ lệ xếp loại giáo viên đạt loại giỏi đạt 90% trở lên	50						
3	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn đào tạo đạt 90% trở lên	50						
4	Có giáo viên đạt giải giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện	20						
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	100						
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức (có đề án, kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện tinh giản theo kế hoạch)	40						
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	10						

	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức so với năm trước.	20			
	d) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân huyện.	20			
	đ) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	10			
6	Kết quả triển khai thực hiện Quy chế văn hóa nơi công sở (QĐ 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007)	20			
	Tổng điểm nội dung 1	550			

II. Nội dung 2: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Tổ chức, tham gia học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50			
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	50			
	a) Có văn bản triển khai thực hiện phong trào thi đua gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	25			
	b) Có phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương gương điển hình tiêu biểu tại đơn vị	25			
	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng	50			
	a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50			

3	b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40		
	c) Hoàn thành nhiệm vụ	30		
	d) Không hoàn thành nhiệm vụ	0		
4	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đoàn thể	50		
	a) Vững mạnh hoặc xuất sắc	50		
	b) Khá hoặc tiên tiến	30		
	c) Trung bình	20		
	e) Yếu	0		
	Tổng điểm nội dung 2	200		

III. Nội dung 3: Công tác thi đua khen thưởng và tham gia hoạt động khối thi đua (200 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Xây dựng kế hoạch triển khai phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị (có đề ra các chỉ tiêu thi đua cụ thể).	30			
2	Có văn bản đăng ký chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân gửi về Phòng Nội vụ và Khối trưởng khối thi đua đúng thời gian quy định	40			
3	Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do huyện, thành phố phát động	25			
4	Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến của đơn vị	30			
	a) Có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị	10			
	b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	20			

5	Thực hiện tốt công tác khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo quy định (có số liệu cụ thể)	20			
	a) Đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (Thiếu 1 văn bản trừ 1 điểm)	5			
	b) Đảm bảo gửi hồ sơ đúng tiến độ thời gian theo quy định (Trễ 1 ngày trừ 1 điểm)	10			
	c) Thực hiện chi khen thưởng theo quy định	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	a) Có văn bản phân công công chức kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của đơn vị	10			
	b) Có cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng đúng thành phần quy định	20			
7	Tổ chức và tham gia thực hiện tốt hoạt động phong trào thi đua trong khối thi đua	20			
8	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ (6 tháng, năm, tự kiểm tra), chuyên đề và đột xuất theo quy định (Trễ 1 ngày trừ 1 điểm).	5			
Tổng điểm nội dung 3		200			

IV. Nội dung 4: Điểm thưởng (50 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khôi chấm
----	---------------------------	-------------	--------------	--	----------------

1	Thưởng cho các tiêu chí định lượng trong mục 1, nội dung 1 của phần I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 15 điểm chuẩn (Điểm thưởng này chỉ áp dụng đối với các tiêu chí định lượng.)	15			
2	Thưởng các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức phong trào thi đua (<i>đơn vị ghi cụ thể các nội dung và cung cấp tài liệu liên quan cho Khối trưởng</i>)	20			
3	Thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu, tuyên dương điển hình tiên tiến về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	10			
4	Thưởng cho đơn vị Khối trưởng:	5			
	Có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua (liệt kê nội dung)	3			
	Tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 chuyên đề trong năm	2			
TỔNG ĐIỂM THƯỞNG		50			

V. Nội dung 5: Điểm trừ (20 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm trừ	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
	Trừ điểm đối với các đơn vị trong Khối thi đua như sau:	15			
	Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản (trừ 02 điểm/văn bản) hoặc có cá nhân là lãnh đạo (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên	5			

1	Trừ điểm đối với các đơn vị trong khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động khối	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham dự các cuộc họp Khối hoặc không cử đúng thành phần dự họp Khối thi đua trong năm	5			
2	Trừ điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm chưa ban hành quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình hoạt động khối, chưa đảm bảo tổ chức họp định kỳ và chuyên đề theo quy định	5			
	Tổng điểm trừ	20			
TỔNG ĐIỂM THI ĐUA ((Tổng điểm 3 nội dung + Điểm thưởng)- Điểm trừ)		1000			

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA TỰ CHẤM NĂM HỌC
(Đối với các trường tiểu học)

I. Nội dung 1: Thi đua thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo (550 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khôi chấm
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm học, gồm:	335						
	a) Tỷ lệ huy động vào các lớp đầu cấp đạt 100%	50						
	b) Phần đầu không có học sinh bỏ học dưới 0,5%	50						
	c) Hiệu suất đào tạo đạt 98% trở lên	65						
	d) Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt từ 95% trở lên	50						
	đ) Thực hiện phổ cập bơi đạt 40% trở lên	70						
	e) Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%	50						
2	Trường đạt thư viện đạt chuẩn: - Xuất sắc: 30 điểm - Tiên tiến: 25 điểm - Đạt chuẩn: 20 điểm	30						
3	Có học sinh đạt các giải thưởng trong các hoạt động, phong trào thi đua do huyện tổ chức	20						
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học năm sau cao hơn năm trước	20						

5	Thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa và tổ chức giải vô địch thể thao học sinh (hoặc Hội khỏe Phù Đổng) cấp trường và tham dự cấp huyện; cũng như thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa cho học sinh...	25			
6	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	100			
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức (có đề án, kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện tinh giản theo kế hoạch)	40			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	10			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức so với năm trước.	20			
	d) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân huyện.	20			
	đ) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	10			
7	Kết quả triển khai thực hiện Quy chế văn hóa nơi công sở (QĐ 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007)	20			
	Tổng điểm nội dung 1	550			

II. Nội dung 2: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khởi chấm
----	---------------------------	----------------	--------------------	--	----------------------

1	Tổ chức, tham gia học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50			
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	50			
	a) Có văn bản triển khai thực hiện phong trào thi đua gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	25			
	b) Có phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương gương điển hình tiêu biểu tại đơn vị	25			
	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng	50			
3	a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50			
	b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40			
	c) Hoàn thành nhiệm vụ	30			
	d) Không hoàn thành nhiệm vụ	0			
	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đoàn thể	50			
4	a) Vững mạnh hoặc xuất sắc	50			
	b) Khá hoặc tiên tiến	30			
	c) Trung bình	20			
	d) Yếu	0			
	Tổng điểm nội dung 2	200			

III. Nội dung 3: Công tác thi đua khen thưởng và tham gia hoạt động khối thi đua (200 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Xây dựng kế hoạch triển khai phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị (có đề ra các chỉ tiêu thi đua cụ thể).	30			

2	Có văn bản đăng ký chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân gửi về Phòng Nội vụ và Khối trưởng khối thi đua đúng thời gian quy định	40			
3	Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do huyện, thành phố phát động	25			
4	Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến của đơn vị	30			
	a) Có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị	10			
	b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	20			
5	Thực hiện tốt công tác khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo quy định (có số liệu cụ thể)	20			
	a) Đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (<i>Thiếu 1 văn bản trừ 1 điểm</i>)	5			
	b) Đảm bảo gửi hồ sơ đúng tiến độ thời gian theo quy định (<i>Trễ 1 ngày trừ 1 điểm</i>)	10			
	c) Thực hiện chi khen thưởng theo quy định	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	a) Có văn bản phân công công chức kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của đơn vị	10			
	b) Có cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng đúng thành phần quy định	20			
7	Tổ chức và tham gia thực hiện tốt hoạt động phong trào thi đua trong khối thi đua	20			

8	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ (6 tháng, năm, tự kiểm tra), chuyên đề và đột xuất theo quy định (Trễ 1 ngày trừ 1 điểm).	5		
Tổng điểm nội dung 3		200		

IV. Nội dung 4: Điểm thưởng (50 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Thưởng cho các tiêu chí định lượng trong mục 1, nội dung 1 của phần I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 15 điểm chuẩn (Điểm thưởng này chỉ áp dụng đối với các tiêu chí định lượng.)	15			
2	Thưởng các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức phong trào thi đua (<i>đơn vị ghi cụ thể các nội dung và cung cấp tài liệu liên quan cho Khối trưởng</i>)	20			
3	Thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu, tuyên dương điển hình tiên tiến về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	10			
4	Thưởng cho đơn vị Khối trưởng:	5			
	Có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua (liệt kê nội dung)	3			
	Tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 chuyên đề trong năm	2			
TỔNG ĐIỂM THƯỞNG		50			

V. Nội dung 5: Điểm trừ (20 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm trừ	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Trừ điểm đối với các đơn vị trong Khối thi đua như sau:	15			
	Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản (trừ 02 điểm/văn bản) hoặc có cá nhân là lãnh đạo (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị trong khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động khối	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham dự các cuộc họp Khối hoặc không cử đúng thành phần dự họp Khối thi đua trong năm	5			
2	Trừ điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm chưa ban hành quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình hoạt động khối, chưa đảm bảo tổ chức họp định kỳ và chuyên đề theo quy định	5			
	Tổng điểm trừ	20			
	TỔNG ĐIỂM THI ĐUA ((Tổng điểm 3 nội dung + Điểm thưởng)- Điểm trừ)	1000			

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA TỰ CHẤM NĂM HỌC
(Đối với các trường trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp
- Giáo dục thường xuyên)

I. Nội dung 1: Thi đua thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo (550 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm học, gồm:	350						
	a) Tỷ lệ huy động vào các lớp đầu cấp đạt 100%	50						
	b) Phần đầu không có học sinh bỏ học dưới 0,5%	50						
	c) Hiệu suất đào tạo đạt 92% trở lên	50						
	d) Phân luồng học sinh đạt 27%	50						
	đ) Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt từ 95% trở lên	50						
	e) Thực hiện phổ cập bơi đạt 90% trở lên	50						
	f) Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%	50						
2	Tỷ lệ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước	20						
3	Trường đạt thư viện đạt chuẩn: - Xuất sắc: 30 điểm - Tiên tiến: 25 điểm - Đạt chuẩn: 20 điểm	30						
4	Có học sinh giỏi cấp Thành phố đạt giải	10						

5	Thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa và tổ chức giải vô địch thể thao học sinh (hoặc Hội khỏe Phù Đổng) cấp trường và tham dự cấp huyện; cũng như thực hiện chương trình thể thao ngoại khóa cho học sinh, tập trung các môn: bóng đá, bơi lội,...	20			
6	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	100			
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức (có đề án, kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện tinh giản theo kế hoạch)	40			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	10			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức so với năm trước.	20			
	d) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân huyện.	20			
	đ) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	10			
7	Kết quả triển khai thực hiện Quy chế văn hóa nơi công sở (QĐ 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007)	20			
	Tổng điểm nội dung 1	550			

II. Nội dung 2: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khởi chấm
----	---------------------------	----------------	--------------------	--	----------------------

1	Tổ chức, tham gia học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50			
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	50			
	a) Có văn bản triển khai thực hiện phong trào thi đua gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	25			
	b) Có phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương gương điển hình tiêu biểu tại đơn vị	25			
3	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng	50			
	a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50			
	b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40			
	c) Hoàn thành nhiệm vụ	30			
	d) Không hoàn thành nhiệm vụ	0			
4	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đoàn thể	50			
	a) Vững mạnh hoặc xuất sắc	50			
	b) Khá hoặc tiên tiến	30			
	c) Trung bình	20			
	d) Yếu	0			
	Tổng điểm nội dung 2	200			

III. Nội dung 3: Công tác thi đua khen thưởng và tham gia hoạt động khối thi đua (200 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khôi chấm
1	Xây dựng kế hoạch triển khai phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị (có đề ra các chỉ tiêu thi đua cụ thể).	30			

2	Có văn bản đăng ký chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân gửi về Phòng Nội vụ và Khối trưởng khối thi đua đúng thời gian quy định	40			
3	Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do huyện, thành phố phát động	25			
4	Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến của đơn vị	30			
	a) Có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị	10			
	b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	20			
5	Thực hiện tốt công tác khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo quy định (có sổ liệu cụ thể)	20			
	a) Đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (<i>Thiếu 1 văn bản trừ 1 điểm</i>)	5			
	b) Đảm bảo gửi hồ sơ đúng tiến độ thời gian theo quy định (<i>Trễ 1 ngày trừ 1 điểm</i>)	10			
	c) Thực hiện chi khen thưởng theo quy định	5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30			
	a) Có văn bản phân công công chức kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của đơn vị	10			
	b) Có cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng đúng thành phần quy định	20			
7	Tổ chức và tham gia thực hiện tốt hoạt động phong trào thi đua trong khối thi đua	20			

8	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ (6 tháng, năm, tự kiểm tra), chuyên đề và đột xuất theo quy định (Trễ 1 ngày trừ 1 điểm).	5		
Tổng điểm nội dung 3		200		

IV. Nội dung 4: Điểm thưởng (50 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Thưởng cho các tiêu chí định lượng trong mục 1, nội dung 1 của phần I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 15 điểm chuẩn (Điểm thưởng này chỉ áp dụng đối với các tiêu chí định lượng.)	15			
2	Thưởng các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức phong trào thi đua (<i>đơn vị ghi cụ thể các nội dung và cung cấp tài liệu liên quan cho Khối trưởng</i>)	20			
3	Thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu, tuyên dương điển hình tiên tiến về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	10			
4	Thưởng cho đơn vị Khối trưởng:	5			
	Có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua (liệt kê nội dung)	3			
	Tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 chuyên đề trong năm	2			
TỔNG ĐIỂM THƯỞNG		50			

V. Nội dung 5: Điểm trừ (20 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm trừ	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Trừ điểm đối với các đơn vị trong Khối thi đua như sau:	15			
	Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản (trừ 02 điểm/văn bản) hoặc có cá nhân là lãnh đạo (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị trong khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động khối	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham dự các cuộc họp Khối hoặc không cử đúng thành phần dự họp Khối thi đua trong năm	5			
2	Trừ điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm chưa ban hành quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình hoạt động khối, chưa đảm bảo tổ chức họp định kỳ và chuyên đề theo quy định	5			
	Tổng điểm trừ	20			
	TỔNG ĐIỂM THI ĐUA ((Tổng điểm 3 nội dung + Điểm thưởng)- Điểm trừ)	1000			

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA TỰ CHẤM NĂM HỌC
(Trường Bồi dưỡng giáo dục)**I. Nội dung 1: Thi đua thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo (550 điểm).**

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm học, gồm:	260						
	a) Kiểm tra, dự giờ 20% giáo viên các cấp học (100% giáo viên mới)	60						
	b) Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên tham dự bồi dưỡng thường xuyên đạt 100%	60						
	c) Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên đối với các trường công lập đạt 98%	70						
	d) Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên đối với các trường ngoài công lập đạt 95%	70						
2	Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức tu dưỡng đạo đức nhà giáo	40						
3	Phối hợp mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho giáo viên	40						
4	Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề	40						
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	150						

	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức (có đề án, kế hoạch thực hiện, kết quả thực hiện tinh giản theo kế hoạch)	40			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức so với năm trước.	30			
	d) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân huyện.	30			
	đ) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	20			
6	Kết quả triển khai thực hiện Quy chế văn hóa nơi công sở (QĐ 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007)	20			
	Tổng điểm nội dung 1	550			

II. Nội dung 2: Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Tổ chức, tham gia học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50			
2	Tổ chức phong trào thi đua yêu nước thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	50			

	a) Có văn bản triển khai thực hiện phong trào thi đua gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	25			
	b) Có phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương gương điển hình tiêu biểu tại đơn vị	25			
3	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng	50			
	a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50			
	b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40			
	c) Hoàn thành nhiệm vụ	30			
	d) Không hoàn thành nhiệm vụ	0			
4	Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đoàn thể	50			
	a) Vững mạnh hoặc xuất sắc	50			
	b) Khá hoặc tiên tiến	30			
	c) Trung bình	20			
	d) Yếu	0			
	Tổng điểm nội dung 2	200			

III. Nội dung 3: Công tác thi đua khen thưởng và tham gia hoạt động khối thi đua (200 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Xây dựng kế hoạch triển khai phát động và thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước trong cơ quan, đơn vị (có đề ra các chỉ tiêu thi đua cụ thể).	30			
2	Có văn bản đăng ký chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân gửi về Phòng Nội vụ và Khối trưởng khối thi đua đúng thời gian quy định	40			
3	Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do huyện, thành phố phát động	25			

4	Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến của đơn vị	30		
	a) Có kế hoạch xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến tại đơn vị	10		
	b) Giới thiệu gương điển hình tiên tiến về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	20		
5	Thực hiện tốt công tác khen thưởng, đề nghị khen thưởng theo quy định (có số liệu cụ thể)	20		
	a) Đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng (<i>Thiếu 1 văn bản trừ 1 điểm</i>)	5		
	b) Đảm bảo gửi hồ sơ đúng tiến độ thời gian theo quy định (<i>Trễ 1 ngày trừ 1 điểm</i>)	10		
	c) Thực hiện chi khen thưởng theo quy định	5		
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30		
	a) Có văn bản phân công công chức kiêm nhiệm công tác thi đua khen thưởng của đơn vị	10		
	b) Có cử cán bộ, viên chức, người lao động tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng đúng thành phần quy định	20		
7	Tổ chức và tham gia thực hiện tốt hoạt động phong trào thi đua trong khối thi đua	20		
8	Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo định kỳ (6 tháng, năm, tự kiểm tra), chuyên đề và đột xuất theo quy định (<i>Trễ 1 ngày trừ 1 điểm</i>).	5		
Tổng điểm nội dung 3		200		

IV. Nội dung 4: Điểm thưởng (50 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
1	Thưởng cho các tiêu chí định lượng trong mục 1, nội dung 1 của phần I: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 15 điểm chuẩn (Điểm thưởng này chỉ áp dụng đối với các tiêu chí định lượng.)	15			
2	Thưởng các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức phong trào thi đua (<i>đơn vị ghi cụ thể các nội dung và cung cấp tài liệu liên quan cho Khối trưởng</i>)	20			
3	Thưởng cho các đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu, tuyên dương điển hình tiên tiến về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Nội vụ) hàng quý	10			
4	Thưởng cho đơn vị Khối trưởng:	5			
	Có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Khối thi đua (liệt kê nội dung)	3			
	Tổ chức sinh hoạt ít nhất 02 chuyên đề trong năm	2			
TỔNG ĐIỂM THƯỞNG		50			

V. Nội dung 5: Điểm trừ (20 điểm)

TT	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm trừ	Điểm tự chấm	DIỄN GIẢI NỘI DUNG TỰ CHẤM ĐIỂM (có thuyết minh cụ thể và số liệu minh họa)	Điểm Khối chấm
	Trừ điểm đối với các đơn vị trong Khối thi đua như sau:	15			

	Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản (trừ 02 điểm/văn bản) hoặc có cá nhân là lãnh đạo (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng) bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên	5			
1	Trừ điểm đối với các đơn vị trong khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Khối thi đua; không báo cáo và không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động khối	5			
	Trừ điểm đối với các đơn vị không tham dự các cuộc họp Khối hoặc không cử đúng thành phần dự họp Khối thi đua trong năm	5			
2	Trừ điểm đối với đơn vị trong năm đảm nhiệm Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm chưa ban hành quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình hoạt động khối, chưa đảm bảo tổ chức họp định kỳ và chuyên đề theo quy định	5			
	Tổng điểm trừ	20			
	TỔNG ĐIỂM THI ĐUA ((Tổng điểm 3 nội dung + Điểm thưởng)- Điểm trừ)	1000			